TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 3 - 2019
V/v tranh chấp ly hôn giữa
ông M và bà T.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Ngọc Dình

Bà Huỳnh Thị Ngọc Hương

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 277/2018/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 12 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXX-ST ngày 14 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hồ Văn M, sinh năm 1958
Địa chỉ: ấp v, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.
Bị đơn: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1960
Địa chỉ: ấp v, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.
(Ông M có mặt, bà T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 9 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Hồ Văn M trình bày:

Ông và bà T kết hôn vào năm 1980, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, hôn nhân do mai mối. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn khoảng 01 tháng thì xảy ra mâu thuẫn, bà T bỏ nhà đi không sống chung với ông từ năm 1980 cho đến nay, hiện nay ông đã có gia đình khác. Ông thấy vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu ly hôn với bà T.

Về con chung: Không có
Về tài sản chung: Không có.
Về nợ chung: Không có.

Bà Phạm Thị T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Hồ Văn M khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Phạm Thị T. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Bà Phạm Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông M và bà T kết hôn vào năm 1980, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An vào ngày 02/6/1980. Quan hệ hôn nhân giữa ông M và bà T là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của ông M, quan hệ hôn nhân giữa ông M và bà T đã xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp, cuộc sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn khoảng 01 tháng, bà T bỏ nhà đi không sống chung với ông từ năm 1980 cho đến nay, hiện nay ông M đã có gia đình khác.

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, bà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không đến Tòa án, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông M và bà T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông M yêu cầu ly hôn với bà T là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông M.

[4] Về con chung: Trong thời gian sống chung, ông M và bà T không có con chung.

[5] Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Ông M là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Hồ Văn M và bà Phạm Thị T.

2. Về án phí: Ông Hồ Văn M phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001038 ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Long An;
- VKS huyện Châu Thành;
- THA huyện Châu Thành;
- UBND xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh